TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/DS-PT
Ngày 05 - 7 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều
Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt
Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện Q, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Bạc Liêu.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A.

(Ông A, ông B và bà C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày: Tháng 9 năm 2016 (âm lịch) ông A có cho ông Phạm Văn B mượn 05 chỉ vàng 24K để cất nhà ở. Số vàng trên do bà Phạm Thị C là vợ ông A trực tiếp đưa cho ông B. Khi ông A qua đòi thì ông B nói

đã trả cho bà C. Nay, ông A yêu cầu Tòa án buộc ông B phải trả lại cho ông 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi suất. Ông A không có yêu cầu gì đối với bà C.

Bị đơn ông Phạm Văn B trình bày: Ông B thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn A. Tuy nhiên số vàng trên ông B đã trả cho bà C nên ông không đồng ý theo yêu cầu của ông A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị C trình bày: Bà C thống nhất với lời trình bày của ông B. Bà C không đồng ý với yêu cầu của ông A vì 05 chỉ vàng 24K là tài sản chung của vợ chồng và bà đã bán số vàng trên để đi trị bệnh.

Tại bản án dân sự số 04/2017/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã P quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A về việc yêu cầu ông Phạm Văn B trả 05 chỉ vàng 24K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã P nhận được được đơn kháng cáo bổ sung của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A đề ngày 08 tháng 5 năm 2017: Ông A yêu cầu ông B trả lại cho ông 05 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn A giữ nguyên kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn A, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Nguyễn Văn A, ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị C thống nhất xác định: Tháng 9 năm 2016 (âm lịch), ông B có mượn của ông A, bà C 05 chỉ vàng 24K. Ông B xác định đã trả số vàng trên cho bà C. Bà C thừa nhận ông B đã trả 05 chỉ vàng 24K.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn A yêu cầu ông B trả 05 chỉ vàng 24K, thấy rằng: Ông A, bà C chung sống như vợ chồng từ năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Tại thời điểm ông B mượn vàng thì ông A và bà C đang sống chung như vợ chồng. Khi ông B trả vàng cho bà C thì ông B không biết giữa bà C và ông A có mâu thuẫn và đã ly thân; ông A cũng không thông báo cho ông B biết về việc mâu thuẫn giữa ông với bà C và không thông báo cho ông B không được trả vàng cho bà C. Trong khi đó, bà C là người trực tiếp giao vàng cho ông B mượn nên khi bà C đòi vàng thì ông B trả vàng cho bà C là phù hợp. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, ông A không có yêu cầu gì đối với bà C nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp. Đối với yêu cầu của ông A với ông B, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Nguyễn Văn A là có căn cứ. Do dó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông A, có căn cứ chấp nhận yêu cầu đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 3 Điều 24, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm b mục A của Danh

mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã P.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A đối với ông Phạm Văn B đòi 05 (Năm) chỉ vàng 24K.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn A chịu 858.000 đồng, ông A đã nộp tạm ứng án phí 416.000 đồng theo biên lai thu số 0001378 ngày 15 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P được chuyển thu án phí; ông A còn phải nộp thêm 442.000 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn A chịu 200.000 đồng; ông A đã nộp tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu số 0008605 ngày 08 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã P được chuyển thu án phí.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- TAND thị xã P (01b);
- CCTHADS thị xã P (01b);
- Các đương sự (03b);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01b).

Nguyễn Lệ Kiều